

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 286/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Đẹp.
- Ông Huỳnh Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Nam Định; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Nhà không số, Ấp E, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Xuân T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Trần Thị L1, sinh năm 1988 và 02 con, sinh năm 2016 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến ngày 27/9/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn G, sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Nhà không số, Ấp E, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tạ Văn V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2024 đến

ngày 27/9/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Tạ Văn H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Tạ Văn G là bạn bè do cùng quê ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Biết G quen biết với đối tượng bán đề nên T nhiều lần nhờ G mua số đề giúp, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Cụ thể vào ngày 11/7/2023, T sử dụng tài khoản facebook tên “Thu Tran” nhắn tin qua tài khoản facebook “Ka Ka” của G để nhờ ghi số đề với nội dung “cho 363/1000nha ông”, nghĩa là đánh xiên hai cặp số 36 và 63 số tiền 1.000.000 đồng căn cứ vào kết quả xổ số của đài miền B. G đồng ý và chuyển tiếp tin nhắn của T cho tài khoản facebook tên “Phạm Đ” của người tên Đ (không rõ lai lịch tại TP . Hà Nội). Kết quả xổ số miền Bắc ngày 11/7/2023 có hai lô ra số C và 63 nên Đ thông báo cho G biết số tiền thắng đề là 10.000.000 đồng. Do G còn nợ Đ số tiền ghi số đề của những lần trước nên Đ cản trừ và chỉ trả cho G số tiền 8.250.000 đồng. G yêu cầu Đ chuyển số tiền 8.250.000 đồng vào tài khoản 0611001992302 Ngân hàng TMCP N chủ tài khoản là em ruột G tên Tạ Văn H1. G thông báo cho T đã thắng đề nhưng không chuyển tiền vì đã trừ nợ những lần T nhờ G ghi đề nhưng chưa đưa tiền.

Ngày 23/7/2023, G và Thủ từ N vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi và thăm bạn. Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2023, T điều khiển xe máy biển số 18M1-6899 chở G lưu thông trên đường N, khi đến trước nhà số A xã B, huyện H thì bị tổ tuần tra 363 Công an T3 kiểm tra, phát hiện trong điện thoại của T và G có tin nhắn liên quan đến hành vi ghi số đề nên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của G và T ngoài tin nhắn ngày 11/7/2023 còn thu giữ được nhiều tin nhắn liên quan đến hành vi mua đề với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

G khai Đ sử dụng tài khoản 19026020641010 Ngân hàng T4 chủ tài khoản Nguyễn Thu H2 sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú 97 H, tổ E P, quận H, TP . Hà Nội để chuyển khoản cho Tạ Văn H1. Trích sao tài khoản của H2 vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 12/7/2023 có phát sinh giao dịch H2 chuyển cho H1 số tiền 8.250.000đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện H ủy thác cho Cơ quan điều tra công an huyện N, tỉnh Nam Định lấy lời khai của H2 nhưng chưa có kết quả. Đối với Tạ Văn H1 cho G mượn thẻ và tài khoản ngân hàng để sử dụng, không biết G sử dụng vào việc chuyển tiền mua bán số đề.

Tiến hành xác minh tài khoản Facebook “Phạm Đ”, kết quả tài khoản facebook “Phạm Đ” có đường link: “<http://facebook.com/bo.suri.73>” có thể đã bị

xóa hoặc không cho phép tìm kiếm. Do đó Phòng PA05 không có cơ sở để cung cấp thông tin.

Đối với đối tượng bán số đề cho G hiện chưa xác định được lai lịch và chủ tài khoản ngân hàng số 0611001992302 có tên NGUYEN THU HONG, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Đối với Tạ Văn Văn H1 không biết, không tham gia cùng với Tạ Văn G đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng thu giữ của Tạ Văn G và 01 điện thoại di động hiệu XR màu xanh thu giữ của Trần Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKS H.HM ngày 28/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Tạ Văn G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Tạ Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Văn G từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

- Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng thu giữ của Tạ Văn G và 01 điện thoại di động hiệu XR màu xanh thu giữ của Trần Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Tạ Văn G nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 8.250.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/7/2023, Trần Văn T và Tạ Văn G đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức mua bán số đề, số tiền dùng để đánh bạc là 11.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T, Tạ Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của nhân dân và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, G đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, G là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng số sê ri C39XPZDLKPG1 thu giữ của G và 01 điện thoại di động hiệu XR màu xanh số sê ri C6KYH1A4KXLP thu giữ của T do dùng vào việc phạm tội.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Tạ Văn G nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 8.250.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng bán số đề cho G hiện chưa xác định được lai lịch và chủ tài khoản ngân hàng số 0611001992302 có tên NGUYEN THU H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

[9] Đối với Tạ Văn Văn H1 không biết, không tham gia cùng với Tạ Văn G đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo T, G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2024 đến ngày 27/9/2024.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn G 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2024 đến ngày 27/9/2024.

3/ Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Tạ Văn G nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 8.250.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng số sê ri C39XPZDLKPG1 thu giữ của G và 01 điện thoại di động hiệu XR màu xanh số sê ri C6KYH1A4KXLP thu giữ của T do dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 224/QĐ-VKS-HS ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Các bị cáo Trần Văn T, Tạ Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh